

Dịch vụ hỗ trợ luân chuyển nhân sự quốc tế

Hướng dẫn quyết toán thuế TNCN năm 2016

Tháng 3, 2017



Gần đây, nhiều Cục thuế như Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, An Giang,... đã có hướng dẫn quyết toán thuế TNCN năm 2016, Grant Thornton Việt Nam tổng hợp các hướng dẫn đáng lưu ý nhằm hỗ trợ các khách hàng trong công việc quyết toán thuế TNCN năm 2016 cho nhân viên Việt Nam và người nước ngoài trong các nội dung sau:

Nội dung	Trang
Đối tượng nào phải quyết toán thuế TNCN?	3
Khi nào thì người nộp thuế phải nộp tờ khai quyết toán thuế TNCN?	3
Cá nhân phải tự quyết toán hay có thể ủy quyền cho Công ty quyết toán?	3
Thủ tục thay đổi các thông tin liên quan đến cấp MST (bao gồm CMND và các thông tin trên giấy khai sinh)	3
Một số lưu ý khi quyết toán thuế TNCN	4

1. Đối tượng nào phải quyết toán thuế TNCN?

Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công có số thuế phải nộp thêm hoặc có số thuế nộp thừa có nhu cầu hoàn thuế hoặc bù trừ thuế vào kỳ sau.

Tổ chức chi trả thu nhập (Công ty, Văn phòng đại diện, chi nhánh...) thuộc diện khai thuế TNCN đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công có trách nhiệm khai quyết toán thuế TNCN và quyết toán thuế TNCN thay cho các cá nhân có ủy quyền không phân biệt có phát sinh khấu trừ thuế hay không phát sinh khấu trừ thuế. Trường hợp tổ chức, cá nhân không phát sinh trả thu nhập thì không phải khai quyết toán thuế TNCN.

2. Khi nào thì người nộp thuế phải nộp tờ khai quyết toán thuế TNCN?

Đối với trường hợp có phát sinh thêm số thuế phải nộp: Thời hạn nộp hồ sơ và nộp thuế chậm nhất là ngày 31/3/2017.

Đối với trường hợp có số thuế nộp thừa đề nghị hoàn: Cá nhân có thể nộp hồ sơ bất cứ thời điểm nào trong năm (kể cả sau 31/3/2017) mà không bị phạt. Do đó cá nhân nên tránh nộp hồ sơ vào khoảng thời gian cuối tháng 3.

3. Cá nhân phải tự quyết toán hay có thể ủy quyền cho Công ty quyết toán?

Về cơ bản, Công ty có thể quyết toán thuế TNCN cho cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 (ba) tháng trở lên tại một tổ chức, cá nhân trả thu nhập và thực tế đang làm việc tại đó vào thời điểm ủy quyền quyết toán, kể cả trường hợp không làm việc đủ 12 tháng trong năm, đồng thời có thu nhập vắng lai ở các nơi khác bình quân tháng trong năm không quá 10 triệu đồng đã được đơn vị trả thu nhập khấu trừ thuế 10% mà không có yêu cầu quyết toán thuế đối với phần thu nhập này.

Để Công ty có thể quyết toán thay cho cá nhân thì cá nhân phải có văn bản ủy quyền cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập quyết toán thay theo mẫu số 02/UQ-QTT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính.

Trường hợp Công ty có số lượng lớn người lao động ủy quyền quyết toán thuế thì Công ty có thể lập danh sách các cá nhân ủy quyền trong đó phản ánh đầy đủ các nội dung tại mẫu số 02/UQ-QTT-TNCN đồng thời cam kết tính chính xác, trung thực và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu, nội dung trong danh sách.

Người nước ngoài là đối tượng cư trú thuế tại Việt Nam mà vừa có thu nhập từ nước ngoài, vừa có thu nhập tại Việt Nam thì trực tiếp quyết toán với cơ quan thuế trên toàn bộ thu nhập phát sinh trong năm.

Trường hợp cá nhân cư trú là người nước ngoài kết thúc hợp đồng làm việc tại Việt Nam khai quyết toán thuế với Cơ quan thuế trước khi xuất cảnh.

4. Thủ tục thay đổi các thông tin liên quan đến cấp MST (bao gồm CMND và các thông tin trên giấy khai sinh):

Trường hợp thay đổi các thông tin liên quan đến cấp MST (bao gồm CMND và các thông tin trên giấy khai sinh) thì Công ty tập hợp mẫu 20/ĐK-TCT (theo Thông tư số 95/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Tài chính) của cá nhân nộp cho Cơ quan thuế trực tiếp quản lý (Cơ quan thuế thực hiện cập nhật thông tin thay đổi của từng NPT trên ứng dụng TMS).



5. Một số lưu ý khi quyết toán thuế TNCN

- ✓ Tính toán thuế TNCN cần lưu ý gì?
 - Cần xác định đối tượng cư trú xem cá nhân là đối tượng cư trú thuế hay là đối tượng không cư trú thuế.
 - Xác định số lượng nguồn thu nhập từ tiền lương, tiền công mà cá nhân nhận được trong năm.
- ✓ Các khoản được giảm trừ khi tính thu nhập tính thuế TNCN đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú:
 - Giảm trừ gia cảnh: 108 triệu đồng/năm cho người nộp thuế và 43,2 triệu/người phụ thuộc đủ điều kiện/năm.
 - Các khoản đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp đối với một số ngành nghề phải tham gia bảo hiểm bắt buộc và khoản đóng vào Quỹ hưu trí tự nguyện (tối đa 12 triệu/năm).
 - Khoản đóng góp từ thiện, nhân đạo, khuyến học thông qua các tổ chức đủ điều kiện.
- ✓ Tỷ giá sử dụng quy đổi khi nhận thu nhập bằng ngoại tệ:
 - Sử dụng tỷ giá giao dịch thực tế mua vào của ngân hàng cá nhân mở tài khoản giao dịch tại thời điểm phát sinh thu nhập.
 - Trường hợp cá nhân không mở tài khoản giao dịch tại Việt Nam thì phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá ngoại tệ mua vào của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam tại thời điểm phát sinh thu nhập.
- ✓ Một số khoản thu nhập không tính vào thu nhập chịu thuế như:
 - Trợ cấp chuyển vùng một lần đối với người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài, người Việt Nam cư trú dài hạn ở nước ngoài về Việt Nam làm việc;
 - Khoản người sử dụng lao động mua cho người lao động sản phẩm bảo hiểm không bắt buộc và không có tích lũy về phí bảo hiểm;
 - Khoản chi về phương tiện đưa đón người lao động từ nơi ở đến nơi làm việc và ngược lại theo quy chế của đơn vị;
 - Khoản tiền nhận được do Công ty chi đám hiếu, hỉ cho bản thân và gia đình người lao động theo quy định chung của Công ty và phù hợp với mức xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp
- ✓ Quy đổi thu nhập không bao gồm thuế thành thu nhập tính thuế:
 - Thu nhập làm căn cứ quy đổi thu nhập không bao gồm thuế thành thu nhập tính thuế, là thu nhập thực nhận (không bao gồm thu nhập được miễn thuế) cộng (+) các khoản lợi ích do người sử dụng lao động trả thay cho người lao động (nếu có) trừ (-) các khoản giảm trừ.
 - Trường hợp người sử dụng lao động áp dụng chính sách “tiền thuế giả định”, “tiền nhà giả định” thì thu nhập làm căn cứ quy đổi thành thu nhập tính thuế không bao gồm “tiền thuế giả định”, “tiền nhà giả định”.
- ✓ Khấu trừ số thuế đã nộp ở nước ngoài có được bù trừ vào số thuế phải nộp ở Việt Nam không?
 - Khoản thuế đã nộp ở nước ngoài có thể được bù trừ vào số thuế phải nộp ở Việt Nam nếu phát sinh nghĩa vụ thuế từ phần thu nhập ở nước ngoài theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần với nước ngoài đó.
 - Cá nhân cần nộp bản chụp các chứng từ chứng minh số thuế đã nộp ở nước ngoài. Trường hợp, theo quy định của luật pháp nước ngoài, Cơ quan thuế nước ngoài không cấp giấy xác nhận số thuế đã nộp, cá nhân có thể nộp bản chụp Giấy chứng nhận khấu trừ thuế (ghi rõ đã nộp thuế theo tờ khai thuế thu nhập nào) do cơ quan trả thu nhập cấp hoặc bản chụp chứng từ ngân hàng đối với số thuế đã nộp ở nước ngoài có xác nhận của cá nhân.



Contact

Bản tin chỉ được sử dụng cho mục đích tham khảo. Grant Thornton Việt Nam không chịu trách nhiệm về các sai sót trong bản tin này, cũng như các tổn thất gây ra do việc sử dụng các thông tin từ Bản tin này mà không có ý kiến tư vấn chính thức từ Grant Thornton Việt Nam trước khi thực hiện.

Xin liên hệ với các chuyên gia tư vấn chuyên nghiệp của chúng tôi nếu quý vị có nhu cầu cần sử dụng các thông tin từ Bản tin này hoặc cần sự trợ giúp của Grant Thornton Việt Nam.

Văn phòng Hà Nội

Tầng 18, Tòa tháp Quốc tế Hòa Bình
106 Hoàng Quốc Việt
Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Việt Nam
ĐT + 84 4 3850 1686
F + 84 4 3850 1688



Hoàng Khôi
Partner Tư vấn thuế
ĐT +84 4 3850 1618
E Khoi.Hoang@vn.gt.com



Kaoru Okata
Giám đốc - Khách hàng Nhật Bản
ĐT +84 4 3850 1680
E Kaoru.Okata@vn.gt.com



Nguyễn Đình Du
Partner Tư vấn thuế
ĐT +84 4 3850 1620
E Du.Nguyen@vn.gt.com



Phạm Ngọc Long
Giám đốc Tư vấn Thuế
ĐT +84 4 3850 1684
E Long.Pham@vn.gt.com

Để tải xuống các bản tin này

Xin vui lòng đăng nhập vào trang web của chúng tôi:

www.grantthornton.com.vn

Văn phòng Hồ Chí Minh

Tầng 14, Tòa nhà Pearl Plaza
561A đường Điện Biên Phủ
Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
Việt Nam
ĐT + 84 8 3910 9100
F + 84 8 3914 9101



Nguyễn Hùng Du
Partner Tư vấn thuế
ĐT +84 8 3910 9231
E HungDu.Nguyen@vn.gt.com



Valerie - Teo Liang Tuan
Giám đốc Tư vấn Thuế
ĐT +84 8 3910 9235
E Valerie.Teo@vn.gt.com



Trần Nguyễn Mộng Vân
Giám đốc Tư vấn Thuế
ĐT +84 8 3910 9233
E MongVan.Tran@vn.gt.com



Trần Hồng Mỹ
Giám đốc Tư vấn Thuế
ĐT +84 8 3910 9275
E HMy.Tran@vn.gt.com



Tomohiro Norioka
Giám đốc - Khách hàng Nhật Bản
ĐT +84 8 3910 9205
E Tomohiro.Norioka@vn.gt.com